TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn;

Ông Nguyễn Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn K, sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã TH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà mau; chỗ ở hiện nay: Phòng 31, nhà trọ UT, tổ X, ấp BG, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S sinh năm 1953 và bà Võ TH, sinh năm 1958; bị cáo có vợ Nguyễn Thị BH (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/7/2021, Công an xã PA, thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phan Văn K về hành vi đánh bạc, mức tiền phạt là 1.500.000 đồng. K nộp phạt ngày 02/8/2021.

Ngày 18/12/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn Y, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã TH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà mau; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ D, ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn

hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S sinh năm 1953 và bà Võ TH, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Thị NT (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 18/12/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 27/12/2022 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị M, sinh năm: 1978, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp NH, xã VT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ X, ấp BG, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VN, sinh năm 1955 và bà Nguyễn TN, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 18/12/2022, bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 27/12/2022 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Văn H, sinh năm: 1980 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp BG, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/9/2022, bị cáo bị Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 22.000.000 đồng về tội: "Đánh bạc" đối với hành vi thực hiện ngày 15/3/2022. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền.

Ngày 18/12/2022, Cao Văn H bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Văn S, sinh năm: 1953, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã TH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà mau; chỗ ở hiện nay: Phòng số 7, nhà trọ UT, tổ X, ấp BG, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Nguyễn TM (đã chết); bị cáo có vợ là Võ TH, sinh năm 1958 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 18/12/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 27/12/2022 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Giang Thanh B, sinh năm: 1991, tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã TT, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ DH, ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ

văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang HH, sinh năm 1956 và bà Lê Thị X, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị MH, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 18/12/2022, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát đến ngày 27/12/2022 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn K, Nguyễn Thị M, Ngô Tam Đ, Cao Văn H và Phan Văn S cùng ở trọ tại nhà trọ UT thuộc ấp BG, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Phan Văn S là cha của Phan Văn K và Phan Văn Y. Giang Thanh B và Y cùng ở trọ tại nhà trọ ông Nguyễn Văn N thuộc tổ X3, ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. B là bạn của K và Y.

Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2022, sau khi cùng nhau uống rượu ở vườn cây tầm vông phía sau nhà trọ UT, K, H và M rủ nhau chơi đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền. K đưa 10.000 đồng cho H đi mua một bộ bài Tây 52 lá đem về rồi K, H và M bắt đầu chơi đánh bạc. Lúc này, Đ đi ngang thấy chơi đánh bạc thì vào tham gia đặt tiền. Sau đó, K gọi điện thoại rủ Y cùng đến tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, S và Y nhìn thấy K, H, M, Đ và B đang chơi đánh bài thì cũng vào tham gia đặt tiền. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, K, M, Đ và Y đang tham gia đánh bạc, mỗi người một tụ riêng, còn S đặt ké tụ của B, H và Y đặt ké tụ của K thì bị lực lượng Công an xã PA phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền trên chiếu bạc: 10.150.000 đồng;

- Tiền trên người 535.000 đồng, gồm: Cao Văn H 142.000 đồng, Nguyễn Thị M 288.000 đồng, Giang Thanh B 105.000 đồng.

- 01 bộ bài Tây loại 52 lá, 01 tấm chiếu.

- 01 điện thoại di động của Phan Văn K; 01 điện thoại di động của Phan Văn Y.

Số tiền đem theo dùng để đánh bạc và thắng thua của từng người như sau:

- Phan Văn K: K đem theo 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, K thắng 400.000 đồng, bị thu giữ 5.400.000 đồng trên chiếu bạc.

- Phan Văn Y: Y đem theo 5.170.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Y thua 920.000 đồng, bị thu giữ 4.250.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị M: M không nhớ đem theo bao nhiêu tiền để đánh bạc và không rõ thắng thua bao nhiêu. Đến khi bị bắt quả tang, M còn lại 288.000 đồng trên người mục đích để đánh bạc.

- Cao Văn H: H đem theo 142.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, H huề, bị thu giữ 142.000 đồng trên người.

- Ngô Tam Đ: Đ đem theo 100.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Đ thua hết tiền.

- Phan Văn S: S đem theo 600.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, S thua 100.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Giang Thanh B: B đem theo 105.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, B huề, bị thu giữ 105.000 đồng trên người.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của Phan Văn K, Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Ngô Tam Đ, Cao Văn H, Phan Văn S và Giang Thanh B là 10.685.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc là 10.150.000 đồng, thu trên người dùng để đánh bạc là 535.000 đồng (Cao Văn H 142.000 đồng, Nguyễn Thị M 288.000 đồng, Giang Thanh B 105.000 đồng).

Ngày 26/3/2023, Ngô Tam Đ chết do bệnh lý nên ngày 03/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Ngô Tam Đ;

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSBC ngày 14/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phan Văn K, Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Cao Văn H, Phan Văn S và Giang Thanh B về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Văn K, Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Cao Văn H, Phan Văn S và Giang Thanh B về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị M, Phan Văn S và Giang Thanh B, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn Y, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Y từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn K, xử phạt bị cáo Phan Văn K từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Văn H, xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 10.685.000 đồng, trong đó trên chiếu bạc là 10.150.000 đồng, thu trên người dùng để đánh bạc là 535.000 đồng (Cao Văn H 142.000 đồng, Nguyễn Thị M 288.000 đồng, Giang Thanh B 105.000 đồng); 01 điện thoại di động của Phan Văn K và 01 điện thoại di động của Phan Văn Y

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm chiếu.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Phan Văn K, Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Cao Văn H, Phan Văn S và Giang Thanh B đều khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2022 tại khu vực vườn tầm vông, phía sau nhà trọ ông Út Trường thuộc ấp BG, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài binh 06 lá với tổng số tiền đánh bạc là 10.685.000 đồng (mười triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì tư lợi, tham lam nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 10.685.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn H có một tiền án về tội: "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Y, M, S, B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo S là người cao tuổi nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn K đã từng bị Công an xã PA, thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc", mức tiền phạt là 1.500.000 đồng. K nộp phạt ngày 02/8/2021.

[5] Về hình phạt: Xét các bị cáo Y, M, S, B có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có thu nhập ổn định, số tiền dùng đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Về mức hình phạt đối với các bị cáo cần phân cấp từ cao xuống thấp dựa trên số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Văn K và bị cáo Cao Văn H: Bị Cáo K là người đề xướng, rủ rê, bỏ tiền mua bài cùng các bị cáo khác chơi đánh bạc và có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Còn bị cáo H đã bị kết án về tội: "Đánh bạc" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên 02 bị cáo này cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để 02 bị cáo có thời gian suy nghĩ, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo K, Y, H, S là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng 02 bị cáo M và B số tiền đánh bạc thấp hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc nên cần giảm một phần mức hình phạt cho 02 bị cáo này để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.685.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và 02 điện thoại di động làm phương tiện liên lạc đánh bạc của bị cáo K và bị cáo Y cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm chiếu là vật chứng không có giá trị nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo K, Y, M, B, H phải chịu theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo S là người cao tuổi nên được miễn án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Phan Văn K, Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Cao Văn H, Phan Văn S và Giang Thanh B phạm tội: "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Văn Y, Nguyễn Thị M và Giang Thanh B;

Xử phạt bị cáo Phan Văn Y số tiền 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 22.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Giang Thanh B số tiền 22.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn S;

Xử phạt bị cáo Phan Văn S số tiền 25.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn K;

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Văn H;

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

- Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Phan Văn S và Giang Thanh B.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Phan Văn S và Giang Thanh B theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 56, 57, 58, 59 cùng ngày 16/4/2023 của Toà án nhân nhân thị xã Bến Cát.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.685.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh dương (Model TA-1010) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng) và 01 tấm chiếu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/5/2023 tại Kho bạc Nhà nước Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phan Văn K, Phan Văn Y, Nguyễn Thị M, Cao Văn H, Giang Thanh B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa sơ thẩm tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA tx.Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã PA, thị xã Bến Cát;
- UBND xã AT, thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga